

# Thủ tục hải quan đối với hàng hóa vận chuyển kết hợp

---

Ban hành tại Quyết định số 2770/QĐ-BTC ngày 25/12/2015

## 1. Trình tự thực hiện:

Thủ tục hải quan đối với hàng hóa vận chuyển kết hợp thực hiện đồng thời với việc làm thủ tục hải quan đối với lô hàng xuất khẩu, nhập khẩu theo loại hình tương ứng.

### 1.1. Đối với hàng hóa xuất khẩu

**Bước 1:** Người khai hải quan khai thông tin vận chuyển kết hợp theo các chỉ tiêu quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư 38/2015/TT-BTC;

**Bước 2:** Cơ quan hải quan thực hiện:

a) Đối với hàng hóa xuất khẩu đã kiểm tra thực tế tại Chi cục Hải quan nơi đăng ký tờ khai, thuộc diện niêm phong hải quan

+ Trách nhiệm của Chi cục Hải quan nơi hàng hóa được vận chuyển đi:

++ Niêm phong hàng hóa; cập nhật thông tin bàn giao hàng hóa vận chuyển đi chịu sự giám sát trên Hệ thống.

++ Bàn giao hàng hóa cho người khai hải quan để vận chuyển ra cửa khẩu xuất; Theo dõi về thông tin lô hàng vận chuyển chịu sự giám sát hải quan; Quá thời hạn vận chuyển hàng hóa mà hàng hóa chưa đến cửa khẩu xuất, có trách nhiệm chủ trì tổ chức truy tìm hàng hóa.

+ Trách nhiệm của Chi cục Hải quan nơi hàng hóa vận chuyển đến:

++ Tiếp nhận hàng hóa do người khai hải quan xuất trình;

++ Kiểm tra tình trạng niêm phong hải quan và đối chiếu với thông tin hàng hóa vận chuyển đi trên Hệ thống;

++ Cập nhật thông tin hàng hóa vận chuyển đến trên Hệ thống;

++ Phối hợp với Chi cục Hải quan nơi hàng hóa vận chuyển đi thực hiện truy tìm hàng hóa trong trường hợp quá thời hạn vận chuyển mà chưa đến địa điểm đến.

b) Đối với hàng hóa xuất khẩu không thuộc diện phải niêm phong hải quan: Người khai hải quan chịu trách nhiệm vận chuyển hàng hóa đến cửa khẩu xuất.

**Bước 3:** Người khai hải quan khai bổ sung, hủy khai vận chuyển kết hợp được thực hiện như đối với tờ khai hàng hóa xuất khẩu, tờ khai hàng hóa nhập khẩu quy định tại Thông tư 38/2015/TT-BTC (nếu có).

**Bước 4:** Xác nhận thông quan và thanh khoản tờ khai trên hệ thống.

### 1.2. Đối với hàng hóa nhập khẩu:

**Bước 1:** Khai thông tin vận chuyển kết hợp theo các chỉ tiêu quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư 38/2015/TT-BTC;

**Bước 2:** Cơ quan hải quan thực hiện:

a) Đối với hàng hóa nhập khẩu được đưa về kiểm tra tại địa điểm kiểm tra ngoài cửa khẩu, hàng hóa

thuộc diện phải niêm phong hải quan:

+ Chi cục Hải quan nơi đăng ký tờ khai thực hiện:

++ Cập nhật thông tin trên hệ thống để đề nghị Chi cục Hải quan nơi lưu giữ hàng hóa niêm phong, bàn giao cho người khai hải quan vận chuyển về địa điểm kiểm tra;

+ + Tiếp nhận hàng hóa do người khai hải quan vận chuyển đến, kiểm tra tình trạng niêm phong hàng hóa và đối chiếu với thông tin hàng hóa vận chuyển đi trên Hệ thống;

+ + Cập nhật thông tin hàng đến trên Hệ thống;

++ Theo dõi thông tin hàng hóa vận chuyển, phối hợp với Chi cục Hải quan nơi lưu giữ hàng hóa để truy tìm trong trường hợp quá thời hạn vận chuyển nhưng hàng hóa chưa đến địa điểm kiểm tra.

+ Chi cục Hải quan nơi lưu giữ hàng hóa thực hiện:

++ Căn cứ đề nghị của Chi cục Hải quan nơi đăng ký tờ khai, thực hiện niêm phong, cập nhật thông tin hàng hóa vận chuyển đi vào hệ thống; bàn giao hàng hóa cho người khai hải quan vận chuyển về địa điểm kiểm tra;

++ Theo dõi thông tin hàng hóa vận chuyển đi, chủ trì truy tìm trong trường hợp quá thời hạn vận chuyển nhưng hàng hóa chưa đến địa điểm kiểm tra.

b) Đối với hàng hóa nhập khẩu không thuộc diện phải niêm phong hải quan:

Người khai hải quan thực hiện thủ tục hải quan theo quy định và đưa hàng qua khu vực giám sát tại cửa khẩu sau khi được cơ quan hải quan cho phép

**Bước 3:** khai bổ sung, hủy khai vận chuyển kết hợp được thực hiện như đối với tờ khai hàng hóa xuất khẩu, tờ khai hàng hóa nhập khẩu quy định tại Thông tư 38/2015/TT-BTC.

**Bước 4:** Xác nhận thông quan và thanh khoản tờ khai trên hệ thống.

## **2. Cách thức thực hiện:**

+ Điện tử.

## **3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

b.1) Tờ khai vận chuyển độc lập theo các chỉ tiêu thông tin quy định tại mục 6 Phụ lục II ban hành kèm Thông tư 38/2015/TT-BTC;

b.2) Vận tải đơn, trừ trường hợp hàng hóa vận chuyển qua biên giới đường bộ không có vận tải đơn: 01 bản chụp;

b.3) Giấy phép quá cảnh đối với trường hợp hàng quá cảnh phải có giấy phép: 01 bản chính.

Số lượng hồ sơ: 01 bộ

## **4. Thời hạn giải quyết:**

Không quy định.

**5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân

## **6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chi cục hải quan

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không có.

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Chi cục hải quan

d) Cơ quan phối hợp (nếu có): doanh nghiệp kinh doanh kho bãi trong trường hợp có kết nối trao đổi dữ liệu hải quan điện tử với cơ quan hải quan.

**7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:**

**8. Phí, lệ phí:**

**9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** [Tờ khai vận chuyển](#) theo các chỉ tiêu thông tin quy định tại Phụ lục II ban hành kèm Thông tư 38/2015/TT-BTC (khai trên hệ thống điện tử).

**10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không có.

**11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23/6/2015;

+ Nghị định 08/2015/NĐ-CP ngày 21/1/2015 quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan;

+ Thông tư 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính quy định về thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất nhập khẩu (Điều 51).